

Số: 01/2022/QĐST-VDS

Như Thanh, ngày 24 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đình Huy

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Xuân Tùng -Thư ký TAND huyện Như Thanh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:*Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-VDS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N - Sinh năm 1957.

Địa chỉ: thôn R, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lô Văn Đ -Sinh năm 1952

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: thôn R, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt

- Chị Lô Thị T, sinh năm 1980 - Vắng mặt

- Chị Lô Thị Q, sinh năm 1981 - Vắng mặt

- Chị Lô Thị T1, sinh năm 1987 - Vắng mặt

- Anh Lô Đắc T, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Đều ĐKKHKT tại: Thôn R, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Q, chị T1, và anh T: Bà Lê Thị N (đồng thời là người yêu cầu). Văn bản ủy quyền đều đề ngày 07/01/2022)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ngày 27/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Lê Thị N trình bày:

Bà và ông Lô Văn Đ tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông Đ có 04 người con chung lần lượt là: Lô Thị T - sinh năm 1980, Lô Thị Q - sinh năm 1981, Lô Thị T1 - sinh năm 1987 và Lô Đắc T - sinh năm 1991. Quá trình sống chung, tình cảm vợ chồng và các con bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 02/2004, ông Đ bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích từ đó đến nay; gia đình, người thân và chính quyền địa phương không ai có tin tức xác thực là ông Đ còn sống. Bà và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố ông Lô Văn Đ là đã chết. Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn yêu cầu và bản tự khai, bà N còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn trình báo biệt tích, Xác nhận đơn trình báo biệt tích của CA xã X, Giấy xin xác nhận mối quan hệ, CCCD bà N, sổ hộ khẩu gia đình, Bản ảnh, Hợp đồng quảng cáo, Hóa đơn giá trị gia tăng, Hợp đồng thông tin quảng cáo, thông báo tìm người thân, hóa đơn bán hàng, Báo Lao động số 293 (12059), Báo Lao động số 294 (12060); Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án ngày 27/12/2021.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình về tin tức của ông Lô Văn Đ. Kết quả xác minh thể hiện: Ông Lô Văn Đ có nơi cư trú cuối cùng tại thôn R, xã X, huyện Như Thanh; nhưng ông Đ đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 02/2004 đến nay, không ai biết tin tức gì về ông Đ còn sống hay đã chết.

Nay vẫn không có tin tức gì về ông Đ nên bà N giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Như Thanh tuyên bố ông Lô Văn Đ mất tích.

Tại các bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lô Thị T, chị Lô Thị Q, chị Lô Thị T1, anh Lô Đắc T đều khẳng định: Cuộc sống gia đình đang bình thường, giữa cha, mẹ và các con đều không có mâu thuẫn gì thì đến tháng 02/2004 ông Đ bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích từ đó đến nay; gia đình và chính quyền địa phương không ai có tin tức xác thực là ông Đ còn sống. Nay các anh/chị đều thống nhất theo đề nghị của bà N, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lô Văn Đ là đã chết.

Trên cơ sở kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trên báo Công lý và đài Tiếng nói Việt Nam; đồng thời đăng tin tìm kiếm lên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (Báo Công lý số 4 (1961) ngày 14/01/2022), Tòa án vẫn không có tin tức gì về ông Đ.

Tại phiên họp, bà Lê Thị N giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Như Thanh tuyên bố ông Lô Văn Đ mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N, tuyên bố ông Lô Văn Đ là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết là ông Lê Văn Đồng có nơi cư trú cuối cùng tại thôn R, xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã triệu tập họp lệ chi Lê Thị T tham gia phiên họp nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Xét thấy chị T đã có lời khai trong hồ sơ, việc tiến hành phiên họp không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Bà Lê Thị N và ông Lô Văn Đ sống chung với nhau từ năm 1984 nên được coi là vợ chồng. Vì vậy, bà N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết theo quy định tại điều 391 của Bộ luật TTDS.

Về nội dung:

[4] Ông Lô Văn Đ đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 02/2004 cho đến nay (đã hơn 05 năm), không có ai biết tin tức về ông Đ còn sống hay đã chết. Mặc dù gia đình bà N và Tòa án đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông. Đã hết thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát lần đầu (14/01/2022) thông báo của Tòa án về việc tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết mà vẫn không có tin tức gì về ông Đ. Vì vậy, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N về việc tuyên bố ông Lô Văn Đ đã chết là phù hợp.

[5] Về quản lý tài sản: Bà Lê Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí: Bà Lê Thị N thuộc trường hợp phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 371; Điều 372 Điều 391; Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2015/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị N. **Tuyên bố ông Lô Văn Đ** - sinh năm 1952; nơi cư trú cuối cùng: Thôn R, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa **là đã chết**.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003784 ngày 27/12/21 của Chi cục thi hành án huyện Như Thanh (bà N đã nộp đủ tiền lệ phí).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; thời hạn kháng nghị bắt đầu tính từ ngày Tòa án ra quyết định./.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Như Thanh;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã X, huyện Như Thanh
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Lê Đình Huy